



KHUYẾN NGHỊ

CỦA MẠNG LƯỚI CÁC TỔ CHỨC QUẢN TRỊ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM VỀ DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)

I. THỰC TRẠNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI TRẺ EM, NGUYÊN NHÂN VÀ HẬU QUẢ.

1. Thực trạng bạo lực trong gia đình đối với trẻ em:

Bạo lực gia đình (BLGD) nói chung, bạo lực đối với trẻ em trong gia đình nói riêng vẫn đang là vấn đề nhức nhối, ngày một gia tăng cả về số lượng vụ việc lẫn mức độ nghiêm trọng. Các hành vi bạo lực trong gia đình đối với trẻ em thường được thể hiện dưới các hành vi trừng phạt về thể chất, tinh thần trẻ em, vì mục đích dạy dỗ và giáo dục trẻ. Theo kết quả khảo sát tiếng nói Trẻ em Việt Nam do Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững (MSD) và Tổ chức Save the Children (SCI) thực hiện vào cuối năm 2019, có đến 82,2% trẻ đã từng trực tiếp chứng kiến các bạn và/ hoặc anh, chị, em của mình bị người lớn xử phạt khi mắc lỗi. Hình thức xử phạt nhiều trẻ chứng kiến nhất là mắng chửi (63,2%). Vẫn có khoảng 30% trẻ nói rằng trẻ đã chứng kiến các hình thức xử phạt như đánh, so sánh với con vật, đồ vật, dọa nạt hay sử dụng các từ ngữ xúc phạm, tát vào mặt, bắt quỳ. Mặc dù trẻ em trả lời rằng cảm thấy an toàn nhất ở gia đình, nhưng nơi xảy ra các hình thức phạt trẻ mà trẻ chứng kiến nhiều nhất là chính trong gia đình (73,6%), hoặc nhà hàng xóm (33,9%). Khu vực công cộng cũng là nơi trẻ chứng kiến trẻ khác bị người lớn xử phạt (22,3%). Cả trẻ em ở thành thị và nông thôn đều từng trải qua các hình phạt bạo lực¹. Thêm vào đó, việc trẻ em phải chứng kiến bạo lực gia đình cũng ảnh hưởng đến tâm lý và hành vi của trẻ. Và về lâu dài, có thể ảnh hưởng đến hành vi của trẻ khi trẻ trưởng thành.

Trẻ em khuyết tật dễ trở thành nạn nhân của bạo hành và xâm hại hơn trẻ không khuyết tật. Theo kết quả một cuộc nghiên cứu về tình trạng trẻ em khuyết tật bị bạo hành trên thế giới (bao gồm trẻ bị dị tật bẩm sinh, tự kỷ, bị dị tật do tai nạn, xung đột, chiến tranh, do hành vi bạo hành của người lớn,...) do Tổ chức Y tế thế giới (WHO) công bố, trẻ em khuyết tật có nguy cơ bị tấn công bạo lực cao gấp 4 lần so với trẻ em không khuyết tật. Hiện nay, ở Việt Nam chưa có số liệu thống kê về bạo lực gia đình với trẻ em khuyết tật nhưng trên thực tế, theo quan sát của

¹ Nguồn: Báo cáo khảo sát tiếng nói trẻ em Việt Nam, Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững và Save the Children, 2019, 2020, trang 43.

một số tổ chức thành viên Mạng lưới CRG đang hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền của người khuyết tật, trẻ em khuyết tật phải trải qua rất nhiều hình thức bạo lực gia đình. Người gây ra bạo lực với trẻ em có thể là anh chị em, cha mẹ, những người thiếu kiên nhẫn hoặc không tôn trọng trẻ em khuyết tật.

2. Nguyên nhân dẫn đến bạo lực trong gia đình đối với trẻ em:

2.1. Sự hạn chế về nhận thức và kỹ năng của cha mẹ, người chăm sóc trẻ và trẻ em:

a) Nhận thức, kỹ năng của cha mẹ, người chăm sóc trẻ:

Nhận thức của các gia đình, cộng đồng về vấn đề bảo vệ trẻ em chưa đầy đủ và phần nào đó còn bị xem nhẹ. Người lớn không nhận biết được các hành vi bạo lực trẻ em. Cha mẹ cho rằng mình có quyền giáo dục con cái theo cách riêng của mình. Nhiều vụ bạo lực đối với trẻ em trong gia đình thường bị che lấp bởi những giá trị yêu thương, giáo dục trẻ. Tâm lý chung của các thành viên trong gia đình là không muốn làm to chuyện, ảnh hưởng đến uy tín, vị trí của gia đình nên thường giải quyết trong nội bộ gia đình.

Với trẻ khuyết tật, nguyên nhân gây bạo lực đến từ sự mệt mỏi, chán nản, kiệt sức của cha mẹ, người chăm sóc trẻ khi phải chăm sóc, nuôi dưỡng, chi tiêu quá nhiều cho đứa con khuyết tật. Cha mẹ đổ lỗi cho đứa con khuyết tật “vì nó mà mình không may mắn”. Người chăm sóc tiếp xúc gần gũi khi chăm sóc thân thể hàng ngày cho trẻ em khuyết tật cảm thấy căng thẳng, mệt mỏi hoặc không kiềm chế được cảm xúc của bản thân trước những hành vi kích động của trẻ. Anh chị em thì ghen tị vì trẻ em khuyết tật được chăm sóc nhiều hơn.

Không chỉ tình trạng khuyết tật mà xu hướng tính dục và bản dạng giới của trẻ cũng có thể bị cha mẹ và người thân trong gia đình lấy làm lý do để thực hiện hành vi bạo lực vì cha mẹ chưa có nhận thức đúng và đầy đủ về các vấn đề này.

Nhận thức hạn chế về sức khỏe tâm thần và sự thiếu hụt các kỹ năng quản lý cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn, xử lý xung đột, căng thẳng trong gia đình cũng là nguyên nhân dẫn đến việc cha mẹ, người chăm sóc trẻ “trút giận” lên trẻ bằng các hành vi bạo lực.

b) Nhận thức của trẻ em:

Trẻ em không nhận biết được các hành vi bạo lực, không biết rằng việc cha mẹ, người lớn trong gia đình sử dụng bạo lực với mình là bất hợp pháp. Trẻ không biết rằng mình có quyền được bảo vệ; không biết cách lên tiếng, không biết tìm kiếm sự giúp đỡ khi bị bạo lực ở đâu, phải báo cáo ai và cách báo cáo như thế nào. Trong nhiều trường hợp, trẻ bị dọa nạt, ép buộc nên không dám tố cáo.

c) Nhận thức, quan niệm chung của cộng đồng, xã hội:

Quan niệm "*Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi*" ăn sâu bám rễ bấy lâu nay khiến cho mọi người coi chuyện cha mẹ đánh con là bình thường, đó là quyền của cha mẹ và là biện pháp giáo dục hiệu quả để dạy cho trẻ nên người. Vẫn nhiều người quan niệm rằng con cái là tài sản của ba mẹ, cha mẹ có quyền dạy con theo cách mà họ muốn. Cộng đồng cũng vẫn giữ lối suy nghĩ kiểu "*đèn nhà ai nấy rạng*", quan niệm việc dạy con là việc riêng của mỗi gia đình, người khác không

nên xen vào. Việc “*bình thường hóa*” bạo lực trẻ em khiến trẻ nghĩ rằng trẻ bị bạo hành là do lỗi của trẻ và tiếp tục che giấu tình trạng bị bạo lực, sống cam chịu, chấp nhận.

2.2. Ảnh hưởng từ môi trường sống, điều kiện kinh tế - xã hội:

Môi trường xã hội hiện nay còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến bạo lực trẻ em như: cha mẹ bị cuốn vào tệ nạn xã hội, nghiện hút, cờ bạc, rượu chè; cha mẹ mâu thuẫn hoặc ly hôn, lối sống ích kỷ, thiếu trách nhiệm với con cái. Tình trạng nhiều gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; cha mẹ ly hôn, ly thân; cha mẹ mắc các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật... cũng là nguyên nhân dẫn đến việc trẻ bị bạo lực.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19, nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội, trẻ phải nghỉ học ở nhà, cha mẹ và con cái có nhiều thời gian tiếp xúc với nhau hơn, dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn. Các vụ việc bạo lực trong gia đình đối với trẻ em do vậy cũng gia tăng, khó phát hiện và xử lý.

2.3. Về cơ chế phòng ngừa, phát hiện, báo cáo, xử lý vụ việc bạo lực gia đình và hỗ trợ trẻ em bị bạo lực.

Các hành vi ngược đãi, xâm hại, bạo lực đối với trẻ em thường xảy ra trong phạm vi gia đình, ít khi có người ngoài chứng kiến. Trẻ còn nhỏ, không thể tự lên tiếng, trong khi người gây ra bạo lực thường lại chính là người có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, đại diện hợp pháp cho trẻ (ông bà, bố mẹ, anh chị em) nên không có ai tố cáo với cơ quan chức năng. Nếu trẻ có lên tiếng thì cũng ít khi được người lớn tin tưởng, giúp đỡ. Cộng đồng chưa chủ động phát hiện sớm và báo cho các cơ quan chức năng xử lý, can thiệp kịp thời những vụ việc bạo hành trẻ em. Thông tin nhận được từ cộng đồng hàng xóm về tình trạng trẻ em bị bạo hành thường chậm. Người dân không biết thông báo cho ai, ở đâu, báo bằng cách nào. Nhiều người cũng có tâm lý lo lắng, ngại phiền hà, sợ rắc rối, không dám lên tiếng vì sợ gia đình người gây bạo lực trả thù.

Tại nhiều địa phương, công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em chưa quan tâm đúng mức. Nhiều vụ việc bạo hành trẻ em trong gia đình, đặc biệt là những vụ việc ít nghiêm trọng được xử lý qua loa, chủ yếu là nhắc nhở, chưa đủ để răn đe những người có hành vi bạo hành trẻ em, cũng không có sự giám sát sau khi xử lý, dẫn đến nhiều trường hợp trẻ bị người thân trong gia đình bạo lực nhiều lần trong một thời gian dài. Những vụ việc được đưa ra xử lý nghiêm khắc, được báo chí đưa tin đều là những vụ việc nghiêm trọng, trẻ bị tổn hại nặng nề cả về thể chất và tinh thần.

Các dịch vụ về phòng, chống bạo lực trẻ em trong gia đình còn thiếu vắng, chưa có những hỗ trợ thiết thực và phù hợp cho trẻ khi xảy ra các vụ BLGD với trẻ em. Đội ngũ cán bộ bảo vệ trẻ em ở cấp cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm, phần lớn chưa đủ khả năng, năng lực để xử lý các vụ BLGD; mới chỉ tập trung cho việc phát hiện vụ việc mà chưa chú ý đến việc chăm sóc, phục hồi tâm lý cho em.

3. Hậu quả của bạo lực trong gia đình đối với trẻ em:

Theo nhiều nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam, bạo lực trẻ em trong gia đình ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình phát triển thể chất và trí tuệ đối với trẻ. Khi

chứng kiến BLGD, trẻ sẽ trong tình trạng luôn căng thẳng, sợ hãi, tâm lý tiêu cực, thiếu tập trung. Các biện pháp trừng phạt thể chất và tinh thần mà cha mẹ áp dụng để giáo dục trẻ không chỉ gây đau đớn và thương tích cho trẻ mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển trí não và các kỹ năng xã hội của trẻ. Một đứa trẻ bị đánh chửi quá nhiều sẽ cảm thấy mình ít có giá trị, không có khả năng tương tác tích cực, lẩn tránh các mối quan hệ với các bạn, sống khép kín, có khi thù ghét bản thân và người khác. Có những trẻ do bị đánh đập quá nhiều sẽ trở nên trợ lỳ, theo chiều hướng thích gây rối, bỏ học, phạm tội, uống rượu, hút thuốc lá, nghiện ma túy, lạm dụng game, đánh bạc,... Trẻ bị bạo lực hoặc chứng kiến BLGD thường có xu hướng thiếu tin tưởng vào mọi người, nhất là người lớn; có em bỏ nhà ra đi, có em chán nản tuyệt vọng đến mức có ý nghĩ tự tử, thậm chí có em đã tự tử. Việc đánh mắng trẻ thường xuyên cũng sẽ duy trì vòng luẩn quẩn bạo lực trong gia đình, xã hội. Trẻ sẽ hiểu rằng bạo lực là cách thức giải quyết vấn đề, đánh người nhỏ hơn và yếu hơn là bình thường. Trẻ sẽ bắt chước các hành vi bạo lực của người lớn và lặp lại các hành vi đó với anh chị em, bạn bè, vật nuôi, thậm chí với chính người đã có hành vi bạo lực với trẻ, tiếp nối bạo lực sau này đối với con của mình.

II. GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)

1. Những nội dung trong dự thảo được Mạng lưới quản trị quyền trẻ em ủng hộ, tán thành:

Các tổ chức thành viên Mạng lưới quản trị quyền trẻ em (CRG) ủng hộ việc sửa đổi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD) hiện hành nhằm hoàn thiện thể chế về công tác PCBLGD theo hướng tăng cường các biện pháp bảo vệ các quyền con người theo Hiến pháp năm 2013; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các thiết chế nhà nước, xã hội cũng như vai trò của gia đình về lĩnh vực này, góp phần gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình, dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong tình hình mới.

Đa số thành viên của Mạng lưới CRG bày tỏ sự tâm đắc và ủng hộ việc Ban soạn thảo Dự án Luật PCBLGD đưa những nội dung sau trong dự thảo Luật, mong Quốc hội sẽ sớm xem xét thông qua:

- Sử dụng thuật ngữ “*người bị bạo lực*” thay cho thuật ngữ “*nạn nhân*” để thể hiện sự tôn trọng đối với người bị bạo lực, tránh việc họ bị thương hại, kỳ thị.
- Bổ sung điều luật giải thích từ ngữ (Điều 3), trong đó làm rõ nội hàm của một số từ/cụm từ như: *bạo lực gia đình, bạo lực gia đình trên cơ sở giới, mâu thuẫn trong gia đình, người có nguy cơ cao gây BLGD, dung túng, bao che cho BLGD, ...*
- Quy định cụ thể các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong PCBLGD của các bên liên quan (Chương II).
- Quy định các biện pháp chấm dứt hành vi BLGD và bảo vệ, hỗ trợ người bị BLGD (từ Điều 32 - 44), đặc biệt là bổ sung các loại hình hỗ trợ tư vấn (pháp lý, tâm lý) cho người bị BLGD (Điều 43).
- Quy định cụ thể và chặt chẽ hơn về hoạt động hòa giải trong PCBLGD (từ Điều 25 - 28).

- Quy định việc thiết lập đường dây quốc gia PCBLGD để tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi BLGD (Khoản 1, Điều 73);
- Bổ sung hình thức báo tin về BLGD qua các ứng dụng trên internet (điểm c khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật).
- Bổ sung các biện pháp xử lý đối với người bao che, dung túng cho BLGD (Điều 52).
- Bổ sung các biện pháp hỗ trợ kiểm sát hành vi BLGD (từ Điều 53 - 56).
- Có các quy định thúc đẩy xã hội hóa công tác PCBLGD: hoàn trả thiệt hại về tài sản cho người tham gia PCBLGD bị thiệt hại về tài sản, trợ cấp người tham gia PCBLGD bị tổn hại sức khỏe do trực tiếp ngăn chặn các vụ BLGD, xem xét công nhận như liệt sỹ, thương binh đối với người tham gia PCBLGD có hành vi dũng cảm, cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân mà không may bị chết hoặc thương tật (Điều 46); thành lập quỹ mang tính vận động xã hội hỗ trợ PCBLGD (tại Điều 71).

2. Những nội dung Mạng lưới quản trị quyền trẻ em đề nghị bổ sung, sửa đổi trong dự thảo Luật.

2.1. Về các quy định chung:

a) Giải thích từ ngữ (Điều 3 dự thảo Luật):

- Đề nghị bổ sung thuật ngữ “*trừng phạt thể chất tinh thần trẻ em*” và giải thích như sau: “*Trừng phạt là biện pháp mà người lớn thực hiện với trẻ em nhằm thay đổi hành vi tiêu cực ở trẻ em, nhưng lại gây ra sự đau đớn về thể chất và tinh thần ở trẻ, có hại cho sự phát triển của trẻ*”.

- Khái niệm “*bạo lực gia đình*” (khoản 1 Điều 3): cần làm rõ thế nào là “*gây tổn hại*”?

- Khái niệm “*người có nguy cơ cao gây BLGD*” (khoản 6 Điều 3):

+ *Cần nhắc việc đưa “người không có thu nhập ổn định” vào nhóm người có nguy cơ cao gây BLGD, vì không rõ thế nào là “thu nhập ổn định”.*

+ Bổ sung một nhóm người có nguy cơ cao gây BLGD đối với trẻ em, đó là: “*Cha mẹ, người chăm sóc trẻ vẫn có thói quen áp dụng các hình thức trừng phạt thể chất, tinh thần đối với trẻ em*”.

b) Hành vi BLGD (Điều 4 dự thảo Luật):

Ngoài các hành vi đã liệt kê tại Điều 4 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung thêm các hành vi sau:

- Hành vi “*trừng phạt thể chất, tinh thần trẻ em*”. Thực tế các hành vi bạo lực với trẻ em trong gia đình thường được thể hiện dưới các hành vi trừng phạt về thể chất, tinh thần trẻ em, nhưng các hành vi này lại không được coi là BLGD mà được thừa nhận là biện pháp giáo dục trẻ. Bản thân trẻ em khi bị bố mẹ áp dụng các biện pháp trừng phạt, tuy có đau đớn, sợ hãi, tổn thương nhưng cũng không nhận thực được đó chính là các hành vi bạo lực với mình.

- Các hành vi quy định tại các Điều 22, 27, 28, 29, 30 Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các Điều 49, 50, 51, 52, 53, 54, 56, 57

Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống BLGD.

- Các hành vi xâm hại tình dục trẻ em theo quy định tại các Điều 142, 144, 145, 146, 147 Bộ luật Hình sự, bao gồm: *hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em; sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.*

2.2. Các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong PCBLGD.

Tại Chương II, đề nghị bổ sung một điều quy định về *trách nhiệm của Bộ Thông tin truyền thông và các cơ quan truyền thông* trong PCBLGD vì các cơ quan này có vai trò rất quan trọng trong việc thông tin, tuyên truyền về pháp luật PBLGD, bình đẳng giới, đưa tin về các vụ việc trẻ bị bạo lực, xử lý người có hành vi bạo lực.

Tại Điều 18, đề nghị bỏ khoản 6 “*Chấp hành các quy định của pháp luật về PCBLGD*” vì việc chấp hành quy định pháp luật là điều đương nhiên mà cơ quan, tổ chức, cá nhân nào cũng phải thực hiện. Không chỉ mỗi các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế (quy định tại Điều 18) mà tất cả các cơ quan, tổ chức khác (quy định tại các Điều 14, 15, 16, 17 dự thảo Luật) đều có trách nhiệm này. Trong khi đó, quy định này chỉ xuất hiện trong Điều 18 thì không hợp lý.

2.3. Các quy định về phòng ngừa BLGD.

- Về các nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông, ngoài các nội dung đã quy định tại Điều 20, đề nghị bổ sung các nội dung sau:

+ Khái niệm, đặc điểm về giới và đa dạng tính dục, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới để giúp nâng cao nhận thức cộng đồng và phòng ngừa các hành vi bạo lực xuất phát từ các chủ đề trên.

+ Nhận biết các các vấn đề liên quan sức khỏe tâm thần, kỹ năng quản lý cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong gia đình.

+ Các hành vi trừng phạt thể chất tinh thần trẻ em, nguyên nhân và hậu quả.

+ Phương pháp kỷ luật tích cực dành cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ.

- Về các hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông (Điều 21)

+ Tại khoản 3: Đề nghị xem xét bỏ hình thức xét xử lưu động các vụ án vì điều này gây ra sự tốn kém, tiết lộ thông tin cá nhân gây ảnh hưởng đến quá trình hòa nhập sau này của cả người gây ra bạo lực và người bị bạo lực. Đề nghị thay thế bằng hình thức mô phỏng hoặc phiên tòa giả định để phổ biến thông tin tới người dân trong cộng đồng.

+ Tại khoản 4: Đề nghị có những điều hợp lý chính trong quá trình giảng dạy nội dung này đối với nhóm học sinh khuyết tật, bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin với nhóm học sinh này (tài liệu bằng chữ nổi hoặc video có sử dụng phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu...).

- Về các loại hình hòa giải: Ngoài các loại hình hòa giải đã quy định tại Điều 26, đề nghị bổ sung thêm loại hình hòa giải “*do những người có uy tín tiến hành*”. Người uy tín ở đây có thể là người đứng đầu cộng đồng dân cư, chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, tổ trưởng dân phố, người có nhiều đóng góp cho xã hội,... được cộng đồng dân cư và các thành viên trong gia đình xảy ra bạo lực tin nhiệm, nể trọng.

2.4. Các biện pháp hỗ trợ và can thiệp đối với trẻ em bị bạo lực gia đình.

- Về các biện pháp chấm dứt hành vi BLDĐ và bảo vệ, hỗ trợ người bị BLDĐ gia đình (Điều 32): đề nghị bổ sung vào khoản 2 các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ đặc thù dành cho trẻ em bị BLDĐ, cụ thể:

+ Các biện pháp hỗ trợ liên quan đến việc học tập của trẻ em bị BLDĐ, bảo đảm việc học của trẻ không bị gián đoạn trong thời gian trẻ phải điều trị các tổn thương về thể chất, tâm lý do bị bạo lực hoặc phải theo mẹ tới tạm lánh ở các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực.

+ Hỗ trợ tâm lý cho trẻ bị BLDĐ trong quá trình trẻ được chăm sóc tại các cơ sở y tế.

+ Bảo vệ thông tin cá nhân của trẻ em bị BLDĐ để trẻ hòa nhập được với bạn bè, cộng đồng mà không bị chế giễu, kì thị.

- Về các biện pháp bảo vệ người bị BLDĐ trong quá trình xét xử tại tòa án (Điều 44): Đề nghị bổ sung vào khoản 1 Điều 44 nhóm đối tượng ưu tiên là người khuyết tật, nhóm khác biệt về xu hướng tính dục và bản dạng giới.

2.5. Các quy định xử lý vi phạm pháp luật trong BLDĐ

Tại Mục 1, Chương V, đề nghị bổ sung các biện pháp xử lý đặc thù dành cho người có hành vi BLDĐ đối với trẻ em và người có hành vi BLDĐ là người chưa thành niên, cụ thể:

- Đối với người có hành vi BLDĐ là người chưa thành niên (từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi): ngoài việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (đã quy định tại Điều 49 dự thảo Luật) thì tùy từng trường hợp có thể áp dụng thêm biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc áp dụng các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính như: nhắc nhở, quản lý tại gia đình.

- Đối với người có hành vi BLDĐ với trẻ em, ngoài góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (đã quy định tại Điều 48 dự thảo Luật) thì có thể áp dụng thêm các biện pháp như: góp ý, phê bình trong nội bộ gia đình, dòng họ, có sự chứng kiến của trẻ em bị bạo lực; buộc công khai xin lỗi người bị bạo lực (kể cả trong trường hợp người bị bạo lực là trẻ em).

2.6. Các biện pháp hỗ trợ kiểm soát người có hành vi BLDĐ:

Tại Mục 2, Chương V, đề nghị bổ sung 01 điều quy định biện pháp “**Giáo dục kỹ năng nuôi dạy con theo phương pháp tích cực, không dùng bạo lực**” để trang bị cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ trong gia đình những kiến thức về đặc điểm tâm sinh lý của trẻ qua các giai đoạn phát triển; kỹ năng lắng nghe, phản hồi tích cực; khen thưởng, khích lệ con; áp dụng các biện pháp kỷ luật tích cực khi con mắc lỗi,...

Đối với những gia đình có trẻ em khuyết tật, cần hỗ trợ trang bị cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ những kiến thức về tâm sinh lý, đặc điểm khuyết tật và kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hành vi trong nuôi dạy trẻ em khuyết tật; kỹ năng quản lý cảm xúc tiêu cực trong quá trình nuôi dạy trẻ khuyết tật,...

Tại điểm c, khoản 2, Điều 53: đề nghị bổ sung thêm biện pháp hỗ trợ cai nghiện ma túy và các chất gây nghiện khác, nghiện game, nghiện đánh bạc cho

những người gây ra BLGD vì các đối tượng này cũng được coi là người có nguy cơ cao gây BLGD (theo quy định tại khoản 6 Điều 3 dự thảo Luật).

2.7. Cơ sở trợ giúp PCBLGD (từ Điều 57 đến Điều 67).

- Chương VI nên chia thành 2 mục: Mục 1 (từ Điều 57 - 62) quy định về các cơ sở trợ giúp PCBLGD và Mục 2 (từ Điều 63 - 67) quy định về điều kiện và thủ tục thành lập cơ sở trợ giúp PCBLGD.

- Tại Điều 57: Ngoài Trung tâm Trợ giúp pháp lý, đề nghị bổ sung thêm các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý, các văn phòng luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật trực thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp vì các tổ chức này cũng có chức năng cung cấp các dịch vụ pháp lý cho người bị bạo lực.

- Tại Khoản 1 Điều 67: Đề nghị bổ sung tiêu chuẩn “*Nhân viên tư vấn tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD phải có kỹ năng làm việc thân thiện với trẻ em là nạn nhân*”.

2.8. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động PCBLGD.

Tại Khoản 2, Điều 73: Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập “đường dây nóng” riêng về PCBLGD, không hợp nhất với Tổng đài điện thoại quốc gia Bảo vệ trẻ em (số 111) do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý để bảo đảm tính chuyên trách.

III. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHUNG CỦA NHÓM CRG:

- *Thứ nhất*, cần nhìn nhận nguyên nhân sâu xa của BLGD và bạo lực giới nói chung là xuất phát từ vấn đề bất bình đẳng giới, định kiến giới, định kiến thứ bậc trong gia đình; sự thiếu hụt về kỹ năng của cha mẹ, người chăm sóc trẻ để đưa ra những biện pháp giải quyết vấn đề BLGD phù hợp, hiệu quả hơn.

- *Thứ hai*, cần giải thích thêm khái niệm “*trừng phạt thể chất tinh thần trẻ em*”, quy định cụ thể và đầy đủ hơn các loại hành vi BLGD, bao gồm cả các hành vi *trừng phạt thể chất, tinh thần đối với trẻ em*; các hành vi *xâm hại tình dục trẻ em* (theo quy định tại các Điều 142, 144, 145, 146, 147 Bộ luật hình sự); các hành vi *vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em* quy định tại các Điều 22, 27, 28, 29, 30 Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 và các hành vi *vi phạm hành chính trong phòng, chống bạo lực gia đình* quy định tại các Điều 49, 50, 51, 52, 53, 54, 56, 57 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

- *Thứ ba*, trong dự thảo Luật cần có các quy định đặc thù, thể hiện tính nhạy cảm về giới, độ tuổi, đặc điểm cá nhân, ... với các trường hợp người bị bạo lực là trẻ em và người gây ra bạo lực là trẻ em, bao gồm các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý người có hành vi BLGD cũng như các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, phục hồi cho người bị bạo lực; phòng ngừa tái diễn các hành vi bạo lực. Riêng đối với trẻ em là nạn nhân bị bạo lực, ngoài việc hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ về y tế, tâm lý, trợ giúp pháp lý thì cần quan tâm tới việc học tập và bảo vệ bí mật đời tư cho trẻ, bảo đảm trẻ được phục hồi, tái hòa nhập và phát triển toàn diện sau khi bị bạo lực.

- *Thứ tư*, cần chú trọng các biện pháp phòng ngừa BLGD (bao gồm cả phòng ngừa hành vi BLGD xảy ra và phòng ngừa tái diễn hành vi BLGD). Đồng thời với

các biện pháp xử lý người có hành vi BLGD cần ưu tiên áp dụng các biện pháp tuyên truyền, giáo dục để giúp họ nâng cao nhận thức về hậu quả, tác hại của BLGD, trang bị cho họ các kỹ năng để thay đổi hành vi ứng xử, sử dụng các biện pháp phi bạo lực để giải quyết các xung đột, mâu thuẫn trong gia đình; áp dụng phương pháp giáo dục tích cực thay vì các biện pháp giáo dục “*dựa trên nỗi sợ*”, kỷ luật theo kiểu “*trừng phạt*” trẻ em.

- *Thứ năm*, cần có các biện pháp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề BLGD nói chung, BLGD đối với trẻ em nói riêng để thay đổi những quan niệm mang tính “*chấp nhận*”, “*cổ vũ*” cho BLGD và mang tính định kiến giới như: “*thương cho roi cho vọt*”, “*đèn nhà ai nhà nấy rạng*”, “*tam tòng tứ đức*”, “*đàn ông là trụ cột trong gia đình*, v.v...

- *Thứ sáu*, cần chú trọng nâng cao hiệu quả của quản lý nhà nước, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác PCBLGD, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong PCBLGD từ cấp Trung ương tới cấp địa phương.

- *Thứ bảy*, thúc đẩy hơn nữa việc xã hội hóa, khuyến khích và huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các đoàn thể quần chúng và cộng đồng dân cư vào công tác PCBLGD.

**GÓP Ý ĐỐI VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO
LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH (SỬA ĐỔI)**

Điều khoản	Nội dung đã dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung
Khoản 1, Điều 3	Giải thích khái niệm “Bạo lực gia đình”	Làm rõ thế nào là “ <i>gây tổn hại</i> ”?	Thực tế rất khó chứng minh yếu tố “ <i>gây tổn hại</i> ”, đặc biệt là những tổn hại về tinh thần do hành vi BLGD gây ra.
Khoản 6, Điều 3	<i>Xác định những “người có nguy cơ cao gây BLGD”</i>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Bỏ quy định “người không có thu nhập ổn định” là nhóm người có nguy cơ cao gây BLGD.</i> - <i>Bổ sung một nhóm người có nguy cơ cao gây bạo lực gia đình đối với trẻ em, đó là: “Cha mẹ, người chăm sóc trẻ vẫn có thói quen áp dụng các hình thức trừng phạt thể chất, tinh thần đối với trẻ em”.</i> 	Quy định người không có thu nhập ổn định là người gây bạo lực là mang tính định kiến. Hơn nữa, cũng không rõ thế nào là “ <i>thu nhập ổn định</i> ”.
Điều 4	Các hành vi bạo lực gia đình	<p>Bổ sung các hành vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trừng phạt thể chất tinh thần trẻ em.</i> - <i>Các hành vi xâm hại tình dục trẻ em theo quy định tại các Điều 142, 144, 145, 146, 147 Bộ luật Hình sự, bao gồm: hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em; sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.</i> - <i>Các hành vi quy định tại các Điều 22, 27, 28, 29, 30 Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các Điều 49, 50, 51, 52, 53, 54, 56, 57 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm</i> 	<p>Thực tế các hành vi bạo lực với trẻ em trong gia đình thường được thể hiện dưới các hành vi trừng phạt về thể chất, tinh thần trẻ em. Nhưng các hành vi này lại không được coi là BLGD mà được thừa nhận là biện pháp giáo dục trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Các hành vi phạm tội xâm hại tình dục trẻ em đã được quy định trong Bộ luật hình sự và các hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình đã được quy định trong</i>

Điều khoản	Nội dung đã dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung
		hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.	
Chương II		Bổ sung một điều quy định về <i>trách nhiệm của Bộ Thông tin truyền thông và các cơ quan truyền thông</i> trong PCBLGD.	Các cơ quan truyền thông có vai trò rất quan trọng trong việc thông tin, tuyên truyền về pháp luật PBLGD, bình đẳng giới, đưa tin về các vụ việc trẻ bị bạo lực, xử lý người có hành vi bạo lực.
Khoản 6, Điều 18	Chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.	Bỏ khoản này ở Điều 18. Nếu giữ lại thì đề nghị bổ sung vào tất cả các Điều 14, 15, 16, 17	Chấp hành quy định pháp luật là điều đương nhiên mà cơ quan, tổ chức, cá nhân nào cũng phải thực hiện. Không chỉ mỗi các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế (quy định tại Điều 18) mà tất cả các cơ quan, tổ chức khác (quy định tại các Điều 14, 15, 16, 17 dự thảo Luật) đều có trách nhiệm này. Trong khi đó, quy định này chỉ xuất hiện trong Điều 18 thì không hợp lý.
Điều 20	Nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông	Đề nghị bổ sung các nội dung sau: + Khái niệm, đặc điểm về giới và đa dạng tính dục, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; Nhận biết các các vấn đề liên quan sức khỏe tâm thần, kỹ năng quản lý cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong gia đình. + Các hành vi trừng phạt thể chất tinh thần trẻ em, nguyên nhân và hậu quả. + Phương pháp kỹ luật tích cực dành cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ.	Cần nâng cao nhận thức của mọi người về các chủ đề này và trang bị các kỹ năng cần thiết để phòng ngừa và không tái diễn các hành vi BLGD.

Điều khoản	Nội dung đã dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung
Khoản 3, Điều 21	Chiến dịch truyền thông, xét xử lưu động một số vụ án điển hình nhằm cảnh báo, răn đe, giáo dục chung đối với mọi người.	Đề nghị xem xét bỏ hình thức xét xử lưu động các vụ án, thay thế bằng hình thức mô phỏng hoặc phiên tòa giả định để phổ biến thông tin tới người dân trong cộng đồng.	Xét xử lưu động thường tốn kém và sẽ tiết lộ các thông tin cá nhân của các bên liên quan, gây ảnh hưởng đến quá trình hòa nhập sau này của cả người gây ra bạo lực và người bị bạo lực.
Khoản 4, Điều 21	Lồng ghép trong chương trình học tại các cơ sở giáo dục	Đề nghị có những điều hợp lý chính trong quá trình giảng dạy nội dung này đối với nhóm học sinh khuyết tật, đảm bảo khả năng tiếp cận thông tin với nhóm học sinh này (tài liệu bằng chữ nổi hoặc video có sử dụng phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu...).	Nhóm học sinh khuyết tật còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin do không thể nhìn, nghe, nói hoặc chậm hiểu hơn so với các bạn không khuyết tật. Những điều chỉnh trong quá trình giảng dạy sẽ giúp các em hiểu đúng vấn đề và có thêm kiến thức, kỹ năng cho bản thân.
Điều 26: Các loại hình hoà giải	Quy định hoà giải do gia đình, dòng họ, cơ quan tổ chức và tổ chức hoà giải cơ sở	Đề nghị bổ sung thêm loại hình hòa giải " <i>do những người có uy tín tiến hành</i> ". Người uy tín ở đây có thể là người đứng đầu cộng đồng dân cư, chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, tổ trưởng dân phố, người có nhiều đóng góp cho xã hội,... được cộng đồng dân cư và các thành viên trong gia đình xây ra bạo lực tín nhiệm, nể trọng.	Tiếng nói của "người uy tín" rất có trọng lượng nên nếu họ tham gia vào công tác hòa giải sẽ giúp cho việc hòa giải đạt kết quả tốt hơn.
Khoản 2, Điều 32		Đề nghị bổ sung các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ đặc thù dành cho trẻ em bị bạo lực gia đình, cụ thể: + Các biện pháp hỗ trợ liên quan đến việc học tập của trẻ em bị BLGD, bảo đảm việc học của trẻ không bị gián đoạn trong thời gian trẻ phải điều trị các tổn thương về thể chất, tâm lý do bị bạo lực hoặc phải theo mẹ tới tạm lánh ở các	Học tập và phát triển là quyền của trẻ em, cần được ưu tiên để đảm bảo việc học của trẻ không bị gián đoạn, trẻ có thể theo kịp nội dung học so với bạn bè trên lớp và không bị chế giễu, kì thị khi quay trở lại trường. Bảo vệ thông tin cá nhân của trẻ và người bị bạo lực gia đình giúp cuộc sống của trẻ không bị xáo trộn do tác động từ bên ngoài.

Điều khoản	Nội dung đã dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung
		<p>cơ sở hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực.</p> <p>+ Bảo vệ thông tin cá nhân của trẻ em bị BLGD để trẻ hòa nhập được với bạn bè, cộng đồng mà không bị chế giễu, kì thị.</p>	
Khoản 1, Điều 44	Tòa án ưu tiên giải quyết các vụ bạo lực gia đình liên quan đến trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi.	Đề nghị bổ sung nhóm đối tượng ưu tiên là người khuyết tật, nhóm khác biệt về xu hướng tính dục và bản dạng giới.	Khả năng tự bảo vệ của các nhóm này hạn chế nên cần có các quy định ưu tiên.
Mục I, Chương V		- Đề nghị bổ sung các biện pháp xử lý đặc thù dành cho người có hành vi BLGD là người chưa thành niên: đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc áp dụng các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính như: nhắc nhở, quản lý tại gia đình.	Các biện pháp này đã được quy định là biện pháp xử lý vi phạm hành chính áp dụng đối với người chưa thành niên
		- Đề nghị bổ sung thêm biện pháp xử lý đối với người có hành vi BLGD với trẻ em: góp ý, phê bình trong nội bộ gia đình, dòng họ, có sự chứng kiến của trẻ em bị bạo lực; buộc công khai xin lỗi người bị bạo lực.	Trẻ em cũng cần được tôn trọng và cần được xin lỗi khi có ai đó làm tổn thương các em.
Mục II, Chương V		Bổ sung 01 điều quy định biện pháp <i>“Giáo dục kỹ năng nuôi dạy con theo phương pháp tích cực, không dùng bạo lực”</i>	Đề trang bị cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ trong gia đình những kiến thức về đặc điểm tâm sinh lý của trẻ qua các giai đoạn phát triển; kỹ năng lắng nghe, phản hồi tích cực; khen thưởng, khích lệ con; áp dụng các biện pháp kỷ luật tích cực khi con mắc lỗi,...
Điểm c, Khoản 2,		Bổ sung thêm biện pháp hỗ trợ cai nghiện ma túy và các	Các đối tượng này cũng được coi là người có nguy

Điều khoản	Nội dung đã dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung
Điều 53 và Điều 56		chất gây nghiện khác, nghiện game, nghiện đánh bạc cho những người gây ra BLGD	cao gây BLGD (theo quy định tại khoản 6 Điều 3 dự thảo Luật).
Chương 6:		Chương VI nên chia thành 2 mục: Mục 1 (từ Điều 57 - 62) quy định về các cơ sở trợ giúp PCBLGD và Mục 2 (từ Điều 63 - 67) quy định về điều kiện và thủ tục thành lập cơ sở trợ giúp PCBLGD	Giúp cho bố cục của dự thảo Luật được logic hơn.
Điều d, Khoản 2, Điều 57	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Đề nghị bổ sung thêm các tổ chức tham gia TGPL, các văn phòng luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật trực thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (Hội Luật gia, Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh...)	Các tổ chức này cũng có chức năng cung cấp các dịch vụ pháp lý cho người bị bạo lực.
Khoản 1, Điều 67		Bổ sung tiêu chuẩn <i>“Nhân viên tư vấn tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGD phải được trang bị các kiến thức về tâm sinh lý trẻ em có kỹ năng làm việc thân thiện với trẻ em”</i> .	Để hỗ trợ được cho trẻ em bị BLGD một cách hiệu quả thì nhân viên trực tiếp hỗ trợ trẻ phải được trang bị các kiến thức về tâm sinh lý trẻ em và có kỹ năng làm việc với trẻ em.
Khoản 2, Điều 72		Đề nghị thành lập đường dây nóng riêng về PCBLGD, không hợp nhất với Tổng đài điện thoại quốc gia BVTE	Tổng đài điện thoại quốc gia BVTE dành riêng cho việc tiếp nhận các vụ việc liên quan đến trẻ em. Nếu bao gồm quá nhiều đối tượng thì sẽ gây khó khăn cho việc phân loại, xử lý.

CÁC TỔ CHỨC, MẠNG LƯỚI THAM GIA XÂY DỰNG VÀ HOẶC CÙNG KHUYẾN NGHỊ

1. Mạng lưới Quản trị Quyền trẻ em Việt Nam (CRG)
2. Viện Nghiên cứu quản lý Phát triển bền vững (MSD)
3.
4.
5.

(đang cập nhật)